

QUY ĐỊNH VỀ HỌC SINH, SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI ĐẾN ĐÀI LOAN HỌC TẬP

Tên văn bản quy phạm pháp luật: Biện pháp dành cho học sinh, sinh viên nước ngoài đến Đài Loan học tập (外國學生來臺就學辦法)

Ngày sửa đổi: Ngày 19 tháng 09 năm 114 Dân Quốc (năm 2025)

Phân loại văn bản: Hành chính > Bộ Giáo dục > Mục Công việc Quốc tế và Hai bờ Eo biển

Điều 1

Quy định này được ban hành căn cứ theo Khoản 3 Điều 25 Luật Đại học, Khoản 1 Điều 32 Luật Trường Cao đẳng, Khoản 1 Điều 41 Luật Giáo dục Trung học Cao cấp và Khoản 1 Điều 30 Luật Giáo dục Quốc dân.

Điều 2

Người có quốc tịch nước ngoài, chưa từng có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) và đáp ứng các quy định sau đây thì được xin nhập học theo quy định của Biện pháp này:

1. Chưa từng học tập tại Đài Loan dưới hình thức kỳ sinh (sinh viên kỳ sinh) hoặc (sinh viên kỳ sinh).
2. Trong năm học xin nhập học, chưa được Hội đồng Tuyển sinh Liên hợp Hải ngoại phân bổ theo Biện pháp Hướng dẫn và Hỗ trợ Học sinh Kỳ sinh hoặc (sinh viên kỳ sinh) V nước Học tập.

Người có quốc tịch nước ngoài, đáp ứng các quy định sau và có thời gian cư trú liên tục ở hải ngoại từ 6 năm trở lên tính đến thời điểm gần nhất cũng được xin nhập học theo quy định này. Tuy nhiên, nếu có nguyện vọng học các ngành Y khoa, Nha khoa hoặc Y học Cổ truyền tại các trường đại học, thời gian cư trú liên tục ở hải ngoại phải từ 8 năm trở lên:

1. Trường hợp khi nộp đơn đồng thời có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc thì từ trước đến nay chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan.
2. Trường hợp trước khi nộp đơn từng có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc nhưng tại thời điểm nộp đơn không còn quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc, thì từ ngày Bộ Nội vụ cho phép mất quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc đến thời điểm nộp đơn phải đủ 8 năm.
3. Cả hai trường hợp trên đều phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của mục trước.

Công dân nước ngoài do chính phủ, cơ quan hoặc trường học nước ngoài tiến cử đến Đài Loan học tập theo thỏa thuận hợp tác giáo dục, nếu từ trước đến nay chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan và được cơ quan chủ quản phê duyệt, thì không bị hạn chế bởi quy định tại 2 khoản trên.

Thời hạn 6 năm, 8 năm quy định tại Khoản 2 được tính đến ngày bắt đầu học kỳ dự định nhập học (ngày 1 tháng 2 hoặc ngày 1 tháng 8).

Khái niệm "hải ngoại" nêu tại Khoản 2 chỉ các quốc gia hoặc khu vực ngoài khu vực Đại Lục, Hồng Kông và Ma Cao; "cư trú liên tục" nghĩa là thời gian lưu trú tại Đài Loan của học sinh/sinh viên nước ngoài trong mỗi năm dương lịch không vượt quá 120 ngày. Nếu thời gian cư trú liên tục ở hải ngoại không

trọn năm dương lịch, việc xác định sẽ dựa trên đi ề u kiện thời gian lưu trú tại Đài Loan trong khoảng thời gian tính toán của năm đó không quá 120 ngày. Tuy nhiên, trường hợp thuộc một trong các tình huống sau và có giấy tờ chứng minh liên quan sẽ không áp dụng quy định này; thời gian lưu trú tại Đài Loan sẽ không được tính vào thời gian cư trú ở hải ngoại:

1. Học các lớp Đào tạo Kỹ thuật Thanh niên Hải ngoại do cơ quan chủ quản Ki ề u vụ tổ chức hoặc các lớp chuyên đ ề đào tạo kỹ thuật được Bộ Giáo dục (sau đây gọi tắt là "Bộ") công nhận.
2. Học tại Trung tâm Ngôn ngữ Trung Quốc thuộc các trường cao đẳng, đại học được Bộ cho phép tuyển sinh sinh viên nước ngoài, với tổng thời gian dưới 2 năm.
3. Sinh viên trao đổi, với tổng thời gian trao đổi dưới 2 năm.
4. Được cơ quan chủ quản ngành nghề trung ương cho phép đ ể n Đài Loan thực tập, với tổng thời gian thực tập dưới 2 năm.

Người có quốc tịch nước ngoài đồng thời có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc và đã nộp đơn xin từ bỏ quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc trước khi Biện pháp này được sửa đổi và có hiệu lực vào ngày 01 tháng 02 năm 2011 (năm 100 Dân Quốc) thì được xin nhập học theo quy định cũ, không chịu sự hạn chế của Khoản 2.

Người thuộc các trường hợp quy định tại Đi ề u 2 của Luật Quốc tịch được xác định là có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc theo Biện pháp này.

Đi ề u 3

Người có quốc tịch nước ngoài, đồng thời có quy ề n cư trú vĩnh viễn tại Hồng Kông hoặc Ma Cao, chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan, và tính đ ể n thời điểm nộp đơn đã cư trú liên tục tại Hồng Kông, Ma Cao hoặc hải ngoại từ 6 năm trở lên, được xin nhập học theo quy định này. Tuy nhiên, người có nguyện vọng học ngành Y khoa, Nha khoa hoặc Y học Cổ truy ề n tại các trường đại học thì thời gian cư trú liên tục phải từ 8 năm trở lên.

"Cư trú liên tục" nói tại khoản trên có nghĩa là tổng thời gian lưu trú tại Đài Loan trong mỗi năm dương lịch không vượt quá 120 ngày. Tuy nhiên, trường hợp thuộc một trong các tình huống từ Điểm 1 đ ể n Điểm 4 Khoản 5 Đi ề u trước và có giấy tờ chứng minh liên quan sẽ không áp dụng quy định này; thời gian lưu trú tại Đài Loan không được tính vào thời hạn cư trú liên tục nêu trên.

Từng là người dân khu vực Đại Lục có quốc tịch nước ngoài và chưa từng đăng ký hộ khẩu tại Đài Loan, tại thời điểm nộp đơn đã cư trú liên tục ở hải ngoại từ 6 năm trở lên, được xin nhập học theo quy định này. Tuy nhiên, người muốn học ngành Y khoa, Nha khoa hoặc Y học Cổ truy ề n tại trường đại học thì thời gian cư trú liên tục phải từ 8 năm trở lên.

"Cư trú liên tục" nói tại khoản trên có nghĩa là tổng thời gian lưu trú tại Đài Loan trong mỗi năm dương lịch không vượt quá 120 ngày. Tuy nhiên, trường hợp thuộc một trong các tình huống từ Điểm 1 đ ể n

Điểm 4 Khoản 5 Điều 1 trước và có giấy tờ chứng minh liên quan sẽ không áp dụng quy định này; thời gian lưu trú tại Đài Loan không được tính vào thời hạn cư trú liên tục ở hải ngoại.

Thời hạn 6 năm, 8 năm quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 được tính để n ngày bắt đầu học kỳ dự định nhập học (ngày 1 tháng 2 hoặc ngày 1 tháng 8).

Khái niệm "hải ngoại" quy định tại các Khoản từ 1 đến 4 được áp dụng tương tự theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 trước.

Điều 4

Học sinh, sinh viên nước ngoài xin đến Đài Loan học tập theo quy định tại 2 điều 1 trước chỉ được áp dụng 01 lần; đối với người tiếp tục học tập tại Đài Loan, phương thức nhập học phải giống như học sinh, sinh viên trong nước.

Học sinh, sinh viên nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu sau khi xin học theo khoản trên mà tiếp tục xin học tại Đài Loan hoặc xin đến Đài Loan học lại, sẽ không bị hạn chế bởi quy định tại khoản trên:

1. Sau khi hoàn thành chương trình học tại trường đã đăng ký, tiếp tục xin học chương trình từ thạc sĩ trở lên, thực hiện trực tiếp theo quy định của từng trường.
2. Sinh viên nước ngoài xin đến Đài Loan học chương trình từ cử nhân trở xuống, cư trú tại Đài Loan chưa đủ 1 năm mà vì lý do nào đó phải thôi học hoặc bị hủy học籍 (tư cách sinh viên), được phép nộp đơn xin đến Đài Loan học lại và chỉ được 01 lần.
3. Sinh viên nước ngoài đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 xin học chương trình từ phó cử nhân (cao đẳng) trở xuống.
4. Sinh viên nước ngoài đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 xin học chương trình cử nhân ngoại trừ ngành Y khoa, Nha khoa hoặc Y học Cổ truyền, và chỉ được 01 lần.

Sinh viên nước ngoài bị trường cho thôi học hoặc hủy học籍 do điểm hạnh kiểm không đạt, kết quả học tập không đạt quy định, hoặc vi phạm pháp luật, nội quy nhà trường ở mức độ nghiêm trọng thì không được xin nhập học theo quy định tại 2 khoản trên nữa.

Điều 5

Chỉ tiêu tuyển sinh thực tế học sinh/sinh viên nước ngoài của các trường đại học và hệ 2 năm của trường cao đẳng (sau đây gọi chung là "trường cao đẳng, đại học") về nguyên tắc là cộng thêm tối đa 10% so với chỉ tiêu tuyển sinh đã được Bộ phê duyệt cho năm học trước, và phải tổng hợp vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh của năm học đó để trình Bộ phê duyệt; trường hợp xin tuyển sinh vượt quá 10% chỉ tiêu gia tăng thì phải nộp kèm kế hoạch tăng chỉ tiêu (bao gồm chỉ định lược kiểm soát chất lượng và các biện pháp đồng bộ) trình Bộ phê duyệt. Tuy nhiên, các lớp chuyên đề lấy bằng hợp tác giữa đại học trong nước và đại học nước ngoài đã được Bộ phê duyệt theo dự án riêng thì không chịu sự hạn chế này.

Chỉ tiêu tuyển sinh thực tế học sinh nước ngoài của các trường cao đẳng hệ 5 năm và các trường từ trung học cao cấp trở xuống được giới hạn ở mức cộng thêm tối đa 10% so với chỉ tiêu tuyển sinh của năm học trước do cơ quan chủ quản phê duyệt, và phải tổng hợp vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh của năm học đó trình cơ quan chủ quản phê duyệt.

Nếu trường cao đẳng, đại học chưa tuyển đủ chỉ tiêu sinh viên trong nước trong tổng chỉ tiêu đã được phê duyệt của năm học trước, thì có thể lấy chỉ tiêu sinh viên nước ngoài để bù đắp và phải trình Bộ phê duyệt.

Chỉ tiêu tuyển sinh tại Khoản 1 và Khoản 2 không bao gồm sinh viên nước ngoài không có học籍 chính thức.

Điều 6

Các trường cao đẳng, đại học tuyển sinh sinh viên nước ngoài vào các khóa/năm học phải xây dựng quy định tuyển sinh công khai trình Bộ phê duyệt, nội dung bao gồm phương thức tuyển sinh, quy trình thẩm định tư cách nhập học, ngôn ngữ giảng dạy của ngành/chương trình học, tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ sinh viên cần có, tiêu chuẩn chứng minh tài chính và các thông tin liên quan khác.

Sau khi quy định tuyển sinh nêu trên được Bộ phê duyệt, các trường cao đẳng, đại học phải tự ban hành tờ rơi/thông báo tuyển sinh sinh viên nước ngoài, ghi rõ phương thức tuyển sinh, quy trình thẩm định tư cách nhập học, các ngành/chương trình tuyển sinh, ngôn ngữ giảng dạy của từng ngành/chương trình, tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ, thời gian đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện đăng ký, tiêu chuẩn chứng minh tài chính, tiêu chuẩn thu/hoàn học phí và lệ phí, thông tin học bổng của trường và các vấn đề liên quan khác.

Khi thực hiện công tác tuyển sinh sinh viên nước ngoài, ngoài việc tuyên truyền quảng bá và hỗ trợ sinh viên làm các thủ tục cần thiết liên quan đến việc đến Đài Loan, trường cao đẳng, đại học không được ủy quyền cho các cơ quan, pháp nhân, tổ chức hoặc cá nhân ngoài trường thực hiện; đồng thời phải kịp thời xác minh xem các đơn vị này có thu phí bất hợp lý từ sinh viên nước ngoài, xác lập quan hệ vay nợ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác hay không, khi cần thiết có thể kiểm tra trực tiếp với sinh viên nộp đơn.

Các trường cao đẳng, đại học tự thực hiện hoặc ủy quyền cho các cơ quan, pháp nhân, tổ chức, cá nhân ngoài trường thực hiện các công việc liên quan đến tuyển sinh sinh viên nước ngoài không được cung cấp thông tin không thống nhất với quy định tuyển sinh, thông báo tuyển sinh hoặc các quy định liên quan.

Điều 7

Sinh viên nước ngoài xin nhập học các trường cao đẳng, đại học phải nộp các giấy tờ sau trực tiếp cho từng trường trong thời hạn do trường quy định; người đạt yêu cầu qua xét duyệt hoặc thi tuyển sẽ được cấp Giấy phép nhập học:

1. Đơn xin nhập học.
2. Văn bằng/chứng chỉ học vấn:

(1) Văn bằng khu vực Đại Lục: Thực hiện theo Quy định về công nhận văn bằng khu vực Đại Lục.

(2) Văn bằng Hồng Kông hoặc Ma Cao: Thực hiện theo Quy định về kiểm tra và công nhận văn bằng Hồng Kông, Ma Cao.

(3) Văn bằng các khu vực khác

1. Văn bằng của các trường Đài Loan tại hải ngoại và các trường dành cho con em thương gia Đài Loan tại Đại Lục có giá trị tương đương với văn bằng cùng cấp tại Đài Loan.
2. Văn bằng nước ngoài ngoài 2 mục trên phải thực hiện theo Quy định về công nhận văn bằng nước ngoài của các trường đại học. Tuy nhiên, văn bằng của các trường nước ngoài đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh tại khu vực Đại Lục phải được Phòng Công chứng khu vực Đại Lục công chứng và được cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quyền xác thực.
3. Chứng minh tài chính đủ chi trả cho việc học tập tại Đài Loan, hoặc chứng minh được nhận học bổng toàn phần do chính phủ, trường cao đẳng/đại học hoặc tổ chức tư nhân cấp.
4. Các giấy tờ khác theo quy định của trường xin học.

Khi thẩm định đơn xin nhập học của sinh viên nước ngoài, nếu trường có nghi vấn đối với các giấy tờ từ Điểm 2 đến Điểm 4 Khoản 1 chưa được cơ quan đại diện Đài Loan ở nước ngoài, cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quyền xác thực, trường có thể yêu cầu hợp pháp hóa/xác thực; đối với giấy tờ đã xác thực, trường có thể yêu cầu hỗ trợ kiểm tra.

Giấy phép nhập học tại Khoản 1 phải ghi rõ bằng cả phiên bản tiếng Trung và tiếng Anh các thông tin: Họ tên sinh viên nước ngoài, tên chương trình học, loại văn bằng, ngôn ngữ giảng dạy, năm học nhập học, ngày bắt đầu học kỳ, tiêu chuẩn thu/hoàn học phí và lệ phí, học bổng và các thông tin liên quan khác cần thông báo cho sinh viên nước ngoài, đảm bảo sinh viên hiểu rõ quy định và nghĩa vụ liên quan khi đến Đài Loan học tập, đồng thời có thể cung cấp phiên bản bằng tiếng mẹ đẻ của sinh viên.

Điều 7-1

Sinh viên nước ngoài nộp giấy tờ chứng nhận nhập học có hành vi giả mạo, mượn danh, tẩy xóa, v.v., sẽ bị hủy tư cách trúng tuyển; người đã nhập học sẽ bị hủy học籍 và không được cấp bất kỳ chứng nhận

học tập liên quan nào; nếu phát hiện sau khi đã tốt nghiệp, nhà trường sẽ hủy tư cách tốt nghiệp và thu hồi/hủy bỏ văn bằng.

Điều 8

Sinh viên nước ngoài đã hoàn thành chương trình cử nhân trở lên tại Đài Loan, nếu tiếp tục xin học chương trình từ thạc sĩ trở lên, có thể nộp bằng tốt nghiệp và bảng điểm các năm của các trường tại Đài Loan để xin nhập học theo Điều 7, được miễn nộp giấy tờ chứng nhận học vấn ở nước ngoài quy định tại Điểm 2 Khoản 1 Điều 7.

Sinh viên nước ngoài đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2, đã hoàn thành chương trình từ phó cử nhân trở xuống tại Đài Loan, có thể dùng bằng tốt nghiệp và bảng điểm đó để xin nhập học chương trình cử nhân trở xuống theo quy định tại Điều 7, Điều 18, Điều 20, được miễn nộp giấy tờ chứng nhận học vấn ở nước ngoài quy định tại Điểm 2 Khoản 1 Điều 7, Điểm 2 Khoản 1 Điều 18 và Điểm 3 Khoản 1 Điều 20.

Điều 9

Các trường cao đẳng, đại học tuyển sinh sinh viên nước ngoài phải đăng ký kịp thời lên Hệ thống thông tin quản lý sinh viên nước ngoài do Bộ chỉ định về các biện pháp động như: trúng tuyển, nhập học, chuyển trường, bảo lưu, thôi học hoặc thay đổi, mất tư cách sinh viên, xuất cảnh, v.v.

Điều 10

Sinh viên nước ngoài không được xin học các lớp đại học tại chức/tại tu (回流教育), lớp chuyên đề thạc sĩ tại chức và các lớp chỉ giảng dạy vào buổi tối, ngày nghỉ lễ do các trường cao đẳng, đại học Đài Loan tổ chức. Tuy nhiên, ngoại lệ áp dụng cho sinh viên nước ngoài đã có cư trú hợp pháp tại Đài Loan hoặc lớp học thuộc khóa học đã được Bộ phê duyệt theo dự án riêng.

Điều 11

Sinh viên nước ngoài tại các trường cao đẳng, đại học, cao đẳng hệ 5 năm và các trường từ trung học cao cấp trở xuống khi nhập học, nếu chưa quá 1/3 thời gian học của học kỳ 1 năm học đó thì được nhập học trong học kỳ đó; nếu đã quá 1/3 thời gian học của học kỳ 1 thì sẽ nhập học vào học kỳ 2 hoặc năm học tiếp theo. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng nếu cơ quan chủ quản có quy định khác.

Điều 12

Sinh viên đại học nước ngoài sau khi tốt nghiệp đại học tại Đài Loan, được trường nộp đơn chuyển Bộ cấp phép thực tập tại Đài Loan, thì tư cách sinh viên nước ngoài có thể kéo dài tối đa đến 1 năm sau khi tốt nghiệp.

Sau khi sinh viên nước ngoài đã đến Đài Loan học tập, nếu trong thời gian học tập được phép đăng ký hộ khẩu lần đầu tại Đài Loan, chuyển hộ khẩu vào, nhập quốc tịch hoặc khôi phục quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc thì sẽ mất tư cách sinh viên nước ngoài và phải bị cho thôi học. Tuy nhiên, ngoại lệ áp dụng cho các trường hợp sau:

1. Phương thức nhập học giống như học sinh/sinh viên trong nước.
2. Xin nhập quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc theo quy định từ Điểm 1 đến Điểm 3 Khoản 1 Điều 4 Luật Quốc tịch.
3. Đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 2 và xin nhập quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc theo quy định từ Điều 3 đến Điều 7 Luật Quốc tịch.

Sinh viên nước ngoài đang học tại các trường cao đẳng, đại học Đài Loan muốn chuyển trường thì do các trường tự đặt ra quy định liên quan và đưa vào quy định tuyển sinh trình Bộ phê duyệt. Tuy nhiên, sinh viên nước ngoài bị trường cho thôi học do điểm hạnh kiểm không đạt hoặc bị kết án hình sự bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không được chuyển trường sang học tại các trường cao đẳng, đại học.

Điều 13

Trong điều kiện không ảnh hưởng đến việc giảng dạy bình thường, các trường cao đẳng, đại học có thể ký kết thỏa thuận hợp tác giáo dục với các trường nước ngoài để tuyển sinh sinh viên trao đổi nước ngoài; và có thể áp dụng tương tự quy định tuyển sinh sinh viên nước ngoài để nhận người nước ngoài làm sinh viên dự thính (không lấy bằng).

Các trường từ trung học cao cấp trở xuống được sự phê duyệt của cơ quan chủ quản có thể tuyển sinh học sinh nước ngoài đến Đài Loan nghiên cứu/học tập ngắn hạn từ 1 năm trở xuống.

Điều 14

Các trường các cấp thành lập lớp chuyên đề dành cho học sinh/sinh viên nước ngoài do kế hoạch hợp tác học thuật quốc tế hoặc nhu cầu đặc biệt khác phải trình cơ quan chủ quản chuyển Bộ phê duyệt theo các quy định liên quan về quy mô phát triển tổng lượng và điều kiện tài nguyên của nhà trường.

Điều 15

Để khen thưởng sinh viên nước ngoài xuất sắc đang học tại các trường cao đẳng, đại học, Bộ có thể thành lập hoặc hỗ trợ nhà trường thành lập học bổng sinh viên nước ngoài.

Để khuyến khích sinh viên nước ngoài đến Đài Loan học tập, các trường cao đẳng, đại học có thể trích kinh phí để lập học bổng, trợ cấp cho sinh viên nước ngoài.

Điều 16

Các trường cao đẳng, đại học phải chỉ định đơn vị hoặc nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm thực hiện các công việc như tiếp nhận đơn xin học, hỗ trợ, liên lạc cho sinh viên nước ngoài; đồng thời tăng

cường sắp xếp gia đình bảo trợ (homestay) và hỗ trợ sinh viên học ngôn ngữ, văn hóa Đài Loan để nâng cao sự hiểu biết của sinh viên nước ngoài đối với Đài Loan.

Các trường cao đẳng, đại học phải tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên nước ngoài hoặc thúc đẩy quốc tế hóa khuôn viên trường không định kỳ trong mỗi năm học, giúp học sinh trong nước và sinh viên nước ngoài giao lưu, tương tác.

Điều 17

Các trường cao đẳng hệ 5 năm và các trường từ trung học cao cấp trở xuống khi tuyển sinh học sinh nước ngoài (ngoại trừ việc xử lý học sinh nước ngoài đã có tư cách cư trú hợp pháp tại Đài Loan xin nhập học theo Điều 20), phải xây dựng kế hoạch liên quan đến việc tuyển sinh học sinh nước ngoài đến Đài Loan học tập, trình cơ quan chủ quản phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm thì mới được tuyển sinh. Cơ quan chủ quản trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh/huyện phải gửi danh sách các trường được phê duyệt tuyển sinh lên Bộ để báo cáo trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Nội dung kế hoạch nêu tại khoản trên phải bao gồm việc thành lập đơn vị chuyên trách học sinh nước ngoài, quy hoạch khóa học tăng cường ngôn ngữ/văn hóa Đài Loan và các biện pháp sắp xếp chỗ ở cho học sinh nước ngoài, v.v.

Quốc gia và chỉ tiêu tuyển sinh học sinh nước ngoài của các trường tại Khoản 1, khi cần thì có thể do Bộ hội ý với Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao quy định.

Điều 18

Học sinh nước ngoài xin nhập học các trường cao đẳng hệ 5 năm và các trường từ trung học cao cấp trở xuống, trừ trường hợp Điều 20 có quy định khác, phải nộp các giấy tờ sau trực tiếp cho nhà trường trong thời hạn quy định; người đạt yêu cầu qua xét duyệt hoặc thi tuyển sẽ được cấp Giấy phép nhập học:

1. Đơn xin nhập học.
2. Văn bằng/chứng chỉ học vấn:

(1) Văn bằng khu vực Đại Lục: Thực hiện theo Quy định về công nhận văn bằng khu vực Đại Lục.

(2) Văn bằng Hồng Kông và Ma Cao: Thực hiện theo Quy định về kiểm tra và công nhận văn bằng Hồng Kông, Ma Cao.

(3) Văn bằng các khu vực khác:

1. Văn bằng của các trường Đài Loan tại hải ngoại và các trường dành cho con em thương gia Đài Loan tại Đại Lục có giá trị tương đương với văn bằng cùng cấp tại Đài Loan.
2. Văn bằng nước ngoài ngoài 2 mục trên phải thực hiện theo quy định liên quan của Bộ v ề tra cứu và công nhận văn bằng nước ngoài. Văn bằng của các trường nước ngoài đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh tại khu vực Đại Lục phải được Phòng Công chứng khu vực Đại Lục công chứng và được cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quy ề n xác thực.
3. Chứng minh tài chính đủ chi trả cho việc học tập tại Đài Loan.
4. Giấy tờ chứng minh tư cách người giám hộ tại Đài Loan.
5. Giấy ủy quy ề n cho người giám hộ tại Đài Loan do cha mẹ hoặc người đại diện theo pháp luật khác lập, đã được cơ quan đại diện ở nước ngoài hợp pháp hóa/xác thực.
6. Giấy đồng ý của người giám hộ tại Đài Loan đã được công chứng viên Đài Loan công chứng.
7. Các giấy tờ khác theo quy định của trường xin học.

Giấy tờ học vấn tại Điểm 2 Khoản 1 được miễn nộp đối với người xin nhập học học kỳ 1 lớp 1 tiểu học.

Các giấy tờ từ Điểm 4 đ ế n Điểm 6 Khoản 1 được miễn nộp n ế u học sinh nước ngoài đã thành niên.

Khi thẩm định đơn xin nhập học của học sinh nước ngoài, n ế u trường có nghi vấn đối với các giấy tờ tại Điểm 2, Điểm 3 và Điểm 7 Khoản 1 chưa được cơ quan đại diện ở nước ngoài, cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quy ề n xác thực, trường có thể yêu cầu hợp pháp hóa/xác thực; đối với giấy tờ đã xác thực, trường có thể yêu cầu hỗ trợ kiểm tra.

Đi ề u 19

Người giám hộ tại Đài Loan nêu tại Đi ề u trước phải là công dân Trung Hoa Dân Quốc có hộ khẩu tại Đài Loan, đồng thời phải xuất trình Lý lịch tư pháp (phi ế u số 2/xác nhận không phạm tội) và Bảng kê tổng thu nhập cá nhân năm gần nhất do cơ quan thu ế cấp đạt từ 900.000 Tân Đài Tệ trở lên.

Người đáp ứng quy định tại khoản trên chỉ được làm người giám hộ tại Đài Loan cho tối đa 01 học sinh nước ngoài. Tuy nhiên, trường hợp hiệu trưởng, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc ủy viên hội đồng quản trị của pháp nhân nhà trường làm người giám hộ thì mỗi người được làm người giám hộ cho tối đa 05 học sinh nước ngoài.

Đi ề u 20

Học sinh nước ngoài đã có tư cách cư trú hợp pháp tại Đài Loan xin nhập học các trường cao đẳng hệ 5 năm và các trường từ trung học cao cấp trở xuống phải nộp các giấy tờ sau trực ti ếp cho nhà trường, sau khi thi tuyển đạt yêu cầu thì nhập học:

1. Đơn xin nhập học.
2. Bản sao giấy tờ cư trú hợp pháp.

3. Văn bằng/chứng chỉ học vấn:

(1) Văn bằng khu vực Đại Lục: Thực hiện theo Quy định về công nhận văn bằng khu vực Đại Lục.

(2) Văn bằng Hồng Kông và Ma Cao: Thực hiện theo Quy định về kiểm tra và công nhận văn bằng Hồng Kông, Ma Cao.

(3) Văn bằng các khu vực khác:

1. Văn bằng của các trường Đài Loan tại hải ngoại và các trường dành cho con em thương gia Đài Loan tại Đại Lục có giá trị tương đương với văn bằng cùng cấp tại Đài Loan.
2. Văn bằng nước ngoài ngoài 2 mục trên phải thực hiện theo quy định liên quan của Bộ về tra cứu và công nhận văn bằng nước ngoài. Văn bằng của các trường nước ngoài đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh tại khu vực Đại Lục phải được Phòng Công chứng khu vực Đại Lục công chứng và được cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quyền xác thực.

Giấy tờ học vấn tại Điểm 3 Khoản 1 được miễn nộp đối với người xin nhập học học kỳ 1 lớp 1 tiểu học.

Khi thẩm định đơn xin nhập học của học sinh nước ngoài, nếu trường có nghi vấn đối với các giấy tờ tại Điểm 3 Khoản 1 chưa được cơ quan đại diện ở nước ngoài, cơ quan do Hành chính viện thành lập/chỉ định hoặc tổ chức tư nhân được ủy quyền xác thực, trường có thể yêu cầu hợp pháp hóa/xác thực; đối với giấy tờ đã xác thực, trường có thể yêu cầu hỗ trợ kiểm tra.

Các trường từ trung học cao cấp trở xuống phải lập danh sách báo cáo cơ quan chủ quản để ghi nhận sau khi học sinh nước ngoài quy định tại Khoản 1 nhập học.

Học sinh nước ngoài tại Khoản 1 nếu xin học tại trường từ trung học cao cấp trở xuống nhưng trường không thể tiếp nhận do đã đủ chỉ tiêu, có thể nộp đơn xin cơ quan chủ quản hỗ trợ chuyển đến trường còn chỉ tiêu.

Tùy vào kết quả thi tuyển của học sinh xin nhập học tại Khoản 1, trường từ trung học cao cấp trở xuống có thể xếp học sinh vào khối/lớp phù hợp hoặc cho học dự thính theo lớp; việc học dự thính tối đa là 1 năm, người thi đạt yêu cầu sẽ được công nhận học籍.

Điều 20-1

Trường hợp học sinh nước ngoài do quốc gia đó xảy ra chiến tranh, thiên tai nghiêm trọng hoặc dịch bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng dẫn đến các trường học tại khu vực đó không thể hoạt động bình thường, thông qua cơ quan đại diện Đài Loan ở nước ngoài, hoặc đại sứ quán/lãnh sự quán/cơ quan được

ủy quy ề n của nước đó tại Đài Loan tập hợp đầy đủ hồ sơ đánh giá, sau khi Bộ cùng Bộ Ngoại giao, Sở Di dân Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan xác nhận, việc nhập học vào các trường trung học cao cấp, trường cao đẳng sẽ được thực hiện theo dự án tuyển sinh đặc biệt.

Trường hợp nhập học theo dự án đặc biệt nêu trên sử dụng chỉ tiêu cộng thêm, về nguyên tắc sẽ cộng thêm tối đa 1% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh được phê duyệt cho từng hệ đào tạo của trường.

Đi ề u 21

Các khoản chi phí học sinh, sinh viên nước ngoài phải nộp được thực hiện theo các quy định sau:

1. Người nhập học theo quy định tại 2 đi ề u trước, sinh viên nhận Học bổng Đài Loan của Bộ Ngoại giao do cơ quan đại diện ở nước ngoài tiến cử, và người có tư cách thường trú (vĩnh viễn) tại Đài i Loan: Áp dụng theo tiêu chuẩn thu phí đối với học sinh/sinh viên trong nước do trường quy định.
2. Người nhập học theo thỏa thuận hợp tác giáo dục: Thực hiện theo quy định của thỏa thuận.
3. Học sinh, sinh viên nước ngoài ngoài 2 đối tượng trên: Áp dụng theo tiêu chuẩn thu phí đối với sinh viên nước ngoài do trường quy định, và không được thấp hơn tiêu chuẩn thu phí của các trường tư thục cùng cấp.

Sinh viên đã nhập học trước khi Biện pháp này được sửa đổi và có hiệu lực vào ngày 01 tháng 02 năm 2011, chi phí phải nộp trong giai đoạn giáo dục đó vẫn thực hiện theo quy định cũ.

Đi ề u 22

Khi đăng ký nhập học, tân sinh viên nước ngoài phải nộp chứng nhận bảo hiểm y tế và tai nạn có hiệu lực ít nhất 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh; sinh viên đang theo học phải nộp chứng nhận Bảo hiểm Y tế Quốc dân (BHYT) Đài Loan hoặc các chứng nhận bảo hiểm liên quan khác.

N ề u chứng nhận bảo hiểm quy định tại khoản trên do nước ngoài cấp thì phải được cơ quan đại diện ở nước ngoài xác thực.

Đi ề u 23

Sinh viên nước ngoài có hành vi vi phạm quy định của Luật Dịch vụ Việc làm, sau khi xác minh là đúng sự thật, nhà trường hoặc cơ quan chủ quản liên quan phải xử lý ngay theo quy định.

Đi ề u 24

Khi sinh viên nước ngoài có các trường hợp như nghỉ học, thôi học hoặc thay đổi, mất tư cách sinh viên, nhà trường phải thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao và Trạm Dịch vụ của Sở Di dân Bộ Nội vụ tại địa phương nơi trường đặt trụ sở, đồng thời gửi bản sao cho Bộ.

Đi ề u 25

Trường học vi phạm quy định của Biện pháp này sẽ bị cơ quan chủ quản xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.

Trường học không xử lý theo quy định tại Điều 23, các cơ quan chủ quản liên quan có thể căn cứ vào tình hình để điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh sinh viên nước ngoài.

Điều 26

Người nước ngoài đăng nhập Đài Loan học ngôn ngữ tại Trung tâm Ngôn ngữ Trung Quốc thuộc các trường cao đẳng, đại học, quy trình nộp đơn, học bổng/trợ cấp, quản lý và hỗ trợ, việc thông báo khi nghỉ học vượt quá 1/4 tổng số giờ học của khóa đó cũng như thay đổi hoặc mất tư cách sinh viên sẽ được áp dụng tương tự quy định tại Điểm 1, Điểm 3, Điểm 4 Khoản 1 Điều 7, Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 22 và Điều 24.

Điều 27

Mẫu đơn/biểu mẫu quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 7, Điểm 1 Khoản 1 Điều 18 và Điểm 1 Khoản 1 Điều 20 do từng trường tự định ra; mẫu biểu quy định tại Điểm 5 và Điểm 6 Khoản 1 Điều 18 do Bộ quy định.

Điều 27-1

Tổ chức giáo dục thực nghiệm có thể căn cứ theo Đạo luật Thực thi Giáo dục Thực nghiệm Phi Nhà trường Giai đoạn Giáo dục Trung học Cao cấp trở xuống và áp dụng tương tự các quy định của Biện pháp này để tuyển sinh học sinh nước ngoài đăng nhập Đài Loan học tập; phạm vi áp dụng tương tự Biện pháp này như sau:

1. Điều 2.
2. Điều 3.
3. Điều 4.
4. Điều 11.
5. Khoản 2 Điều 13.
6. Khoản 1 Điều 17.
7. Điều 18.
8. Khoản 1 Điều 19.
9. Từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều 20.
10. Điều 22.
11. Điều 23.
12. Khoản 1 Điều 25.
13. Điều trước.

Nội dung kế hoạch liên quan đến việc học sinh nước ngoài đến Đà Loan học tập do tổ chức giáo dục thực nghiệm xây dựng phải bao gồm các nội dung như việc bố trí nhân sự chuyên trách cho học sinh nước ngoài.

Quốc tịch của học sinh nước ngoài do tổ chức giáo dục thực nghiệm tuyển sinh được đối chiếu theo quy định về quốc tịch tuyển sinh học sinh nước ngoài của các trường từ trung học cao cấp trở xuống.

Người đáp ứng tư cách quy định tại Khoản 1 Điều 19 chỉ được làm người giám hộ tại Đà Loan cho tối đa 01 học sinh nước ngoài. Tuy nhiên, người người chịu trách nhiệm của tổ chức giáo dục thực nghiệm hoặc đại diện pháp nhân phi lợi nhuận thành lập tổ chức giáo dục thực nghiệm thì mỗi người được làm người giám hộ cho tối đa 05 học sinh nước ngoài.

Quy định thu và hoàn phí tuyển sinh học sinh nước ngoài của tổ chức giáo dục thực nghiệm phải được đưa vào quy định thu, hoàn phí tại Điểm 7 Khoản 4 Điều 6 của Đạo luật Thực thi Giáo dục Thực nghiệm Phi Nhà trường Giai đoạn Giáo dục Trung học Cao cấp trở xuống.

Khi học sinh nước ngoài bị mất tư cách học sinh, nghỉ học, thay đổi hoặc chấm dứt học tập ngắn hạn và các trường hợp khác, tổ chức giáo dục thực nghiệm phải thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao và Trạm Dịch vụ của Sở Di dân Bộ Nội vụ tại địa phương, đồng thời gửi bản sao cho Bộ, cơ quan chủ quản trực thuộc thành phố/tỉnh/huyện và trường học nơi học sinh đăng ký học 籍.

Điều 28

Biện pháp này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2012 (năm 101 Dân Quốc).

Các điều khoản sửa đổi của Biện pháp này, ngoại trừ các điều khoản được sửa đổi và ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, và các điều khoản được sửa đổi và ban hành ngày 23 tháng 08 năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2013, các điều khoản còn lại có hiệu lực kể từ ngày ban hành.